

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.*

DISTRICT COURT OF _____ COUNTY, KANSAS
TÒA ÁN QUẬN _____, KANSAS

_____, Plaintiff / **Nguyên Đơn**

Address
Địa chỉ

CASE NO. / **MÃ SỐ VỤ ÁN** _____

v. / **và**

_____, Defendant / **Bị Đơn**

Address
Địa chỉ

TO BE SERVED ON THE JUDGMENT DEBTOR WITH THE WRIT OF GENERAL EXECUTION FOR MONEY JUDGMENT.

PHẢI ĐƯỢC TỔNG ĐẠT CHO BÊN NỢ THEO PHÁN QUYẾT CÙNG VỚI LỆNH THI HÀNH CHUNG ĐỐI VỚI PHÁN QUYẾT TIỀN BẠC.

NOTICE TO JUDGMENT DEBTOR
THÔNG BÁO ĐẾN BÊN NỢ THEO PHÁN QUYẾT

You are notified that on _____ (date) the Court issued an order called a Writ of General Execution for Money Judgment in favor of _____ (name of judgment creditor), directing that any of your property that is not exempt under the law be used or sold to satisfy your debt to the judgment creditor.

Quý vị được thông báo rằng vào _____ (ngày), Tòa Án đã ban hành một lệnh gọi là Lệnh Thi Hành Chung đối với Phán Quyết Tiền Bạc có lợi cho _____ (tên của chủ nợ theo phán quyết), chỉ đạo rằng bất kỳ tài sản nào của quý vị không được miễn trừ theo luật phải được sử dụng hoặc bán để thanh toán khoản nợ của quý vị đối với chủ nợ theo phán quyết.

*The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.
Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.*

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.*

The laws of Kansas and the United States provide that certain property cannot be taken from you to pay a debt. This property is commonly referred to as exempt property. Examples of exempt property that cannot be taken from you to pay a debt are:

Luật pháp của Kansas và Hoa Kỳ quy định rằng một số tài sản nhất định không thể bị tịch thu để trả nợ. Tài sản này thường được gọi là tài sản miễn trừ. Ví dụ về tài sản miễn trừ không thể bị tịch thu để trả nợ là:

- (1) Social Security disability and retirement benefits;
Phúc lợi tàn tật và hưu trí của An Sinh Xã Hội;
- (2) Supplemental Security Income (SSI) benefits;
Phúc lợi Thu Nhập An Sinh Bổ Sung (Supplemental Security Income, SSI);
- (3) Supplemental Security Income (SSI) benefits;
Phúc lợi Thu Nhập An Sinh Bổ Sung (Supplemental Security Income, SSI);
- (4) Veteran's benefits;
Quyền lợi dành cho cựu chiến binh
- (5) Black lung benefits;
Phúc lợi cho bệnh phổi đen;
- (6) Cash assistance payments under the Temporary Assistance for Families (TAF) program;
Khoản thanh toán hỗ trợ tiền mặt theo chương trình Hỗ Trợ Tạm Thời cho Các Gia Đình (Temporary Assistance for Families, TAF);
- (7) Cash assistance payments under the General Assistance (GA) program;
Khoản thanh toán hỗ trợ tiền mặt theo chương trình Hỗ Trợ Chung (General Assistance, GA);
- (8) Unemployment compensation payments;
Khoản thanh toán bồi thường thất nghiệp;
- (9) Workers compensation payments;
Khoản thanh toán bồi thường cho người lao động;
- (10) Certain pension benefits and retirement funds, including KPERS;
Một số phúc lợi lương hưu và quỹ hưu trí, bao gồm Hệ Thống Hưu Trí của Nhân Viên Công Kansas (Kansas Public Employees Retirement System, KPERS);
- (11) Furnishings, equipment and supplies in your possession and reasonably necessary at your principal residence;
Đồ đạc, thiết bị và vật dụng mà quý vị sở hữu và cần thiết hợp lý tại nơi cư trú chính của quý vị;

*The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.
Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.*

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.*

- (12) Personal jewelry and other ornaments, up to \$1,000 in total value;
Đồ trang sức cá nhân và vật trang trí khác, tổng giá trị lên đến \$1.000;
- (13) One vehicle regularly used for transportation, up to \$20,000 in value;
Một phương tiện thường xuyên được sử dụng để di chuyển, tổng giá trị lên đến \$20.000;
- (14) Tools and equipment used in your principal trade or business, up to \$7,500 in total value;
Các công cụ và thiết bị được sử dụng trong hoạt động kinh doanh hoặc thương mại chính của quý vị, tổng giá trị lên đến \$7.500;
- (15) Homestead (usually, your residence).
Nhà ở (thường là nơi cư trú của quý vị).

This Notice does not list all exempt property, only the most common exemptions. Other state and federal exemptions may apply to you. Certain exemptions may not apply to support orders or to back taxes. These exemptions generally apply only to an individual and not to an entity such as a corporation. An attorney can help you determine if your property is exempt.

Thông Báo này không liệt kê tất cả các tài sản miễn trừ, chỉ liệt kê những trường hợp miễn trừ phổ biến nhất. Các trường hợp miễn trừ khác của tiểu bang và liên bang có thể áp dụng cho quý vị. Một số trường hợp miễn trừ nhất định có thể không áp dụng cho lệnh cấp dưỡng hoặc thuế quá hạn. Những trường hợp miễn thuế này thường chỉ áp dụng cho một cá nhân chứ không áp dụng cho một tổ chức như công ty. Một luật sư có thể giúp quý vị xác định xem tài sản của quý vị có được miễn trừ hay không.

If you believe some or all property that has been taken is exempt, you should ask for a court hearing as soon as possible. At the hearing, the burden is on you to prove that some or all of your property that has been taken is exempt property. You must present evidence to show the property is exempt. You may wish to consult an attorney to represent you at this hearing.

Nếu quý vị cho rằng một số hoặc tất cả tài sản đã bị tịch thu là tài sản được miễn thuế, quý vị nên yêu cầu tòa án mở một phiên điều trần càng sớm càng tốt. Tại phiên điều trần, quý vị có trách nhiệm chứng minh rằng một phần hoặc tất cả tài sản đã bị tịch thu của quý vị là tài sản miễn trừ. Quý vị phải trình bằng chứng để chứng minh rằng tài sản được miễn trừ. Quý vị nên tham khảo ý kiến của luật sư để đại diện cho quý vị tại phiên điều trần này.

To ask for a court hearing, you must:

Để yêu cầu phiên điều trần tại tòa án, quý vị phải:

1. contact the Clerk of the Court to schedule a date and time for hearing;
liên hệ với Thư Ký Tòa Án để lên lịch ngày và giờ cho phiên điều trần;
2. fill out the attached Notice of Hearing;
điền vào Thông Báo về Phiên Điều Trần đính kèm;

*The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.
Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.*

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.*

3. file the Notice of Hearing with the Clerk of the Court; and
nộp Thông Báo về Phiên Điều Trần cho Thư Ký Tòa Án; và
4. immediately deliver a copy of the Notice of Hearing to the judgment creditor or judgment creditor's attorney, if the judgment creditor is represented by an attorney. You can hand-deliver or mail the copy of the Notice of Hearing. If you mail the copy, you must use first-class mail and send it to the last-known address of the judgment creditor or judgment creditor's attorney.

gửi ngay một bản sao của Thông Báo về Phiên Điều Trần cho chủ nợ theo phán quyết hoặc luật sư của chủ nợ theo phán quyết, nếu chủ nợ theo phán quyết có luật sư đại diện. Quý vị có thể gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện bản sao của Thông Báo về Phiên Điều Trần. Nếu quý vị gửi bản sao qua đường bưu điện, quý vị phải sử dụng dịch vụ bưu chính hạng nhất và gửi đến địa chỉ cuối cùng được biết đến của chủ nợ theo phán quyết hoặc luật sư của chủ nợ theo phán quyết.

*The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.
Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.*

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.*

DISTRICT COURT OF _____ COUNTY, KANSAS
TÒA ÁN QUẬN _____, KANSAS

_____, Plaintiff / Nguyên Đơn

Address

Địa chỉ

CASE NO. / MÃ SỐ VỤ ÁN _____

v. / và

_____, Defendant / Bị Đơn

Address

Địa chỉ

NOTICE OF HEARING
THÔNG BÁO VỀ PHIÊN ĐIỀU TRẦN

You are notified that a court hearing has been scheduled regarding a claim by _____ (name of judgment debtor) that _____ (describe property) is exempt property, because

Quý vị được thông báo rằng phiên điều trần tại tòa đã được lên lịch liên quan đến yêu cầu của _____ (tên của bên nợ theo phán quyết) rằng _____ (mô tả tài sản) là tài sản miễn trừ, vì

(reason property is exempt).

(lý do tài sản được miễn trừ).

The hearing will be held on _____ (date), at _____ m.
Phiên Điều Trần sẽ được tổ chức vào _____ (ngày), lúc _____.

*The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.
Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.*

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.*

Signature of Judgment Debtor or Judgment Debtor's
Attorney

Chữ Ký của Bên Nợ Theo Phán Quyết hoặc Luật Sư của Bên
Nợ Theo Phán Quyết

Printed Name: _____

Tên Viết In:

Attorney Registration #: _____

Số Đăng Ký của Luật Sư:

Address: _____

Địa chỉ:

City, State, Zip: _____

Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Zip:

Phone #: _____

Số điện thoại:

Fax # (if you have one): _____

Số fax (nếu quý vị có):

Email address: _____

Địa chỉ email:

CERTIFICATE OF SERVICE

CHỨNG NHẬN TỔNG ĐẠT

I certify that a true copy of this Notice was sent by first class mail, postage prepaid, or by hand delivery, on _____ (date), to the judgment creditor or judgment creditor's attorney, if judgment creditor is represented by an attorney, to: _____

_____ at the address(es) set forth above.

Tôi xác nhận rằng một bản sao đúng của Thông Báo này đã được gửi bằng dịch vụ bưu chính hạng nhất, đã trả trước bưu phí hoặc giao trực tiếp, vào _____ (ngày), cho chủ nợ theo phán quyết hoặc luật sư của chủ nợ theo phán quyết, nếu chủ nợ theo phán quyết có luật sư đại diện, tới: _____

*The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.
Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.*

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.*

tại (các) địa chỉ được nêu ở trên.

Method of delivery: Hand-delivery First-class mail

Phương thức gửi: Gửi trực tiếp Dịch vụ bưu chính hạng nhất

Signature of Judgment Debtor or Judgment Debtor's Attorney

Chữ Ký của Bên Nợ Theo Phán Quyết hoặc Luật Sư của Bên Nợ Theo Phán Quyết

Printed Name: _____

Tên Viết In:

Attorney Registration #: _____

Số Đăng Ký của Luật Sư:

Address: _____

Địa chỉ:

City, State, Zip: _____

Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Zip:

Phone #: _____

Số điện thoại:

Fax # (if you have one): _____

Số fax (nếu quý vị có):

Email address: _____

Địa chỉ email:

*The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.
Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.*